TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 4054 /NĐĐT-KHĐTVT

V/v báo giá cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ; thực hiện quan trắc khi thiết bị quan trắc tự động khí thải, nước thải ngừng hoạt động do lỗi hệ thống quan trắc từ 48 tiếng trở lên năm 2027-2028 (lần 2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu lập dự toán: ***Cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ; thực hiện quan trắc khi thiết bị quan trắc tự động khí thải, nước thải ngừng hoạt động do lỗi hệ thống quan trắc từ 48 tiếng trở lên năm 2027-2028***. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục. Bảng tổng hợp khối lượng đề nghị báo giá đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (*Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Quảng Ninh).*

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV *(Địa chỉ: Khu Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).*

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Đỗ Minh Hoàng - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0987 936 896).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 05/12/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Trang web TKV (đăng tải)
- Trang web ĐLTKV (đăng tải)
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104297036 - C.T.C.P - CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV - CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP - THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC. BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 4054 /NĐĐT-KHĐTVT ngày 27 /11/2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Mã số	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A		**QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ NĂM 2027-2028 (I+II+III+IV)**					
I		**Tiếng ồn, độ rung (4 lần/2 năm)**					
		Chi phí quan trắc, phân tích 1 lần					
1	TO3a	Tiếng ồn	Mẫu	8			
2	ĐR01	Độ rung	Mẫu	8			
II		**Nước mặt (12 lần/2 năm)**					
		Chi phí quan trắc, phân tích 1 lần					
1	NM1a1	Nhiệt độ	Mẫu	01			
2	NM1a2	pH	Mẫu	01			
3	NM2a	Oxy hòa tan (DO)	Mẫu	01			
4	NM6b	COD	Mẫu	01			
5	NM6a	BOD_5	Mẫu	01			
6	NM5	TSS	Mẫu	01			
7	NM7g1	As	Mẫu	01			
8	NM7e2	Cd	Mẫu	01			
9	NM7e1	Pb	Mẫu	01			

STT	Mã số	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
10	NM7g2	Hg	Mẫu	01			
11	NM7h2	Cu	Mẫu	01			
12	NM8	Tổng dầu mỡ	Mẫu	01			
13	NM9a	Coliform	Mẫu	01			
14	NM9b	E.coli	Mẫu	01			
15	NM7a	$NH4^+$	Mẫu	01			
16	NM7c	NO_3^-	Mẫu	01			
17	NM7h1	Fe	Mẫu	01			
18	NM7h4	Mn	Mẫu	01			
19	NM14	Chất hoạt động bề mặt	Mẫu	01			
20	NM7h5	Cr^{3+}	Mẫu	01			
21	NM7n	Cr^{6+}	Mẫu	01			
22	NM7l	Cl^-	Mẫu	01			
23	NM7k	PO_4^{3-}	Mẫu	01			
24	NM7b	NO_2^-	Mẫu	01			
III		**Nước thải (8 lần/2 năm)**					
		Chi phí quan trắc, phân tích 1 lần					
1	NT1	Nhiệt độ	Mẫu	02			

STT	Mã số	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
2	NT2	pH	Mẫu	02			
3	NT5b	COD	Mẫu	02			
4	NT5	TSS	Mẫu	02			
5	NT10c	$NH4^+$	Mẫu	02			
6	NT4b	Màu	Mẫu	02			
7	NT5a	BOD_5	Mẫu	02			
8	NT10l1	As	Mẫu	02			
9	NT10l2	Hg	Mẫu	02			
10	NT10k1	Pb	Mẫu	02			
11	NT10k2	Cd	Mẫu	02			
12	NT10đ	Cr^{6+}	Mẫu	02			
13	NT10m5	Cr^{3+}	Mẫu	02			
14	NT10m5	Tổng Crom	Mẫu	02			
15	NT10m1	Cu	Mẫu	02			
16	NT10m2	Zn	Mẫu	02			
17	NT10m6	Ni	Mẫu	02			
18	NT10m3	Mn	Mẫu	02			
19	NT10m4	Fe	Mẫu	02			

STT	Mã số	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
20	NT10b	Tổng N	Mẫu	02			
21	NT10d	S^{2-}	Mẫu	02			
22	NT10h	F^{-}	Mẫu	02			
23	NT9	Tổng CN^{-}	Mẫu	02			
24	NT9	CN-	Mẫu	02			
25	NT11	Tổng phenol	Mẫu	02			
26	NT10a	Tổng photpho	Mẫu	02			
27	NT8	Tổng dầu mỡ khoáng	Mẫu	02			
28	NT7a2	Coliform	Mẫu	02			
IV		**Bùn thải tại bể nước mưa và Bùn từ quá trình xử lý nước (2 lần/2 năm)**					
		Chi phí quan trắc, phân tích 1 lần					
1	CT2	pH	Mẫu	02			
2	CT7a	Asen (As)	Mẫu	02			
3	CT6b	Cadimi (Cd)	Mẫu	02			
4	CT6a	Chì (Pb)	Mẫu	02			
5	CT7b	Thủy ngân (Hg)	Mẫu	02			
6	CT4	Cr VI (Cr^{6-})	Mẫu	02			

STT	Mã số	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
7	CT3	Tổng xianua	Mẫu	02			
8	CT9	Tổng dầu	Mẫu	02			
9	CT10	Phenol	Mẫu	02			
10	Vận dụng CT9	Benzen	Mẫu	02			
11	CT8f	Bari (Ba)	Mẫu	02			
12	CT8m	Bạc (Ag)	Mẫu	02			
13	Vận dụng CT8a	Coban (Co)	Mẫu	02			
14	CT8b	Kẽm (Zn)	Mẫu	02			
15	CT8e	Niken (Ni)	Mẫu	02			
16	CT8g	Selen (Se)	Mẫu	02			
17	CT8k	Vanadi (Vanadium)	Mẫu	02			
18	CT3	Xyanua hoạt động	Mẫu	02			
B		**THỰC HIỆN QUAN TRẮC KHI THIẾT BỊ QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG KHÍ THẢI, NƯỚC THẢI NGỪNG HOẠT ĐỘNG DO LỖI HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỪ 48 TIẾNG TRỞ LÊN (SỐ LƯỢNG MẪU DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2027-2028) (I+II+III+IV)**					

STT	Mã số	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I		**Khi thiết bị quan trắc tự động nước thải ngừng hoạt động do lỗi hệ thống quan trắc phải thực hiện quan trắc 01 ngày/01 lần**					
1	NT2	pH	Mẫu	120			
2	NT1	Nhiệt độ	Mẫu	60			
3	NT3	Lưu lượng đầu vào	Mẫu	60			
4	NT3	Lưu lượng đầu ra	Mẫu	120			
5	NT10c	Amoni	Mẫu	60			
6	NT5b	COD	Mẫu	60			
7	NT5	TSS	Mẫu	60			
II		**Khi thiết bị quan trắc tự động khí thải ngừng hoạt động do lỗi hệ thống quan trắc phải thực hiện quan trắc 02 ngày/01 lần**					
1	KT4	Nhiệt độ	Mẫu	120			
2	KT16	Lưu lượng	Mẫu	60			
3	KT9đ	SO_2	Mẫu	60			
4	KT9e	NO_x	Mẫu	60			
5	KT9a	O_2	Mẫu	60			
6	1KT9b	CO	Mẫu	60			
7	1KT8	Áp suất	Mẫu	60			

STT	Mã số	Nội dung công việc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
III		**Khi thiết bị quan trắc tự động khí thải ngừng hoạt động do lỗi hệ thống quan trắc phải thực hiện quan trắc bụi 01 lần/07 ngày)**					
	KT10a	Bụi tổng	Mẫu	60			
IV		**Chi phí nhân công lấy mẫu phát sinh**	công	120			
C		**CHI PHÍ VIẾT BÁO CÁO**					
1		Viết báo cáo	Lần	12			
		Tổng (A+B+C)					
		Thuế GTGT					
		Tổng cộng					
Bằng chữ:.							